

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 418/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Nơi ở: P203 B6 M 1, Tổ 9 C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Hoàng Đức C, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Nơi ở: P203 B6 M 1, Tổ 9 C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức C và chị Trần Thị Thanh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Hoàng Trần Minh Đ, sinh ngày 15/01/2009 cho anh Hoàng Đức C trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Thủy A, sinh ngày 25/3/2014 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi bên nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Hoàng Đức C và chị Trần Thị Thanh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh Hoàng Đức C và chị Trần Thị Thanh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009721 ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh C, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh T để ghi vào sổ hộ tịch (sổ giấy CNKH: 60, quyển: 01/2008, ngày ĐK: 09/1/2008);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN